**Thứ năm ngày 7 tháng 9 năm 2023**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**TOÁN**

**-- 3 --**

**TRONG PHẠM VI 1 000 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1 000 gồm các dạng cơ bản về tinh nhẩm, tính viết.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Số liền trước số 389 là số nào?  + Câu 2: Số liền sau số 609 là số nào?  + Câu 3: Số gồm 4 trăm và 5 đơn vị là số nào?  + Câu 4: Số 901 và 899, số nào lớn hơn?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:****(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập về phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1 000 gồm các dạng cơ bản về tinh nhẩm, tính viết.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1/T8**  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/T8**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV cho HS làm bảng con.  - GV Nhận xét từng bài, tuyên dương.  **Bài 3/ T8**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cùng HS tóm tắt:  + Quyển sách: 148 trang.  + Minh đã đọc: 75 trang.  + Còn lại:....trang?  - GV chia lớp thành các nhóm lớp, thảo luận và làm bài giảng trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi đại diện trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở.  **3. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” về số liền trước, số liền sau trong phạm vi 100.  + Số liền trước số 655 là số.....  + Số liền sau số 107 là số.......  + Số liền trước số 235 là số.....  + Số liền sau số 806 là số.......  + Số liền trước số 923 là số.....  + Số liền sau số 708 là số.......  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò**  + Hôm nay các em được ôn tập kiến thức gì  - GV nhận xét tiết học | - HS tham gia trò chơi  + Số liền trước số 389 là số 388.  + Số liền sau số 609 là số 610.  + Số gồm 4 trăm và 5 đơn vị là số 405.  + Số 901 và 899, số 901 lớn hơn  - HS lắng nghe.  - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.   |  |  | | --- | --- | | 8 + 2 = 10 | 9 + 5 = 14 | | 38 + 2 = 40 | 19 + 5 = 24 | | 98 + 2 = 100 | 29 + 5 = 34 | | 13 - 4 = 9 | 10 - 3 = 7 | | 23 - 4 = 19 | 50 - 3 = 47 | | 83 - 4 = 79 | 100 - 3 = 97 |   - HS khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS trình bày vào bảng con.   |  |  | | --- | --- | | + | 49 | | 25 | |  | 74 |  |  |  | | --- | --- | | + | 37 | | 63 | |  | 100 |  |  |  | | --- | --- | | + | 63 | | 58 | |  | 121 |  |  |  | | --- | --- | | + | 362 | | 481 | |  | 843 |  |  |  | | --- | --- | | - | 524 | | 219 | |  | 305 |  |  |  | | --- | --- | | + | 637 | | 151 | |  | 788 |   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS Đọc đề bài.  - HS cùng tóm tắt bài toán với GV.  - HS làm việc nhóm lớp. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  Giải:  Số trang sách Minh chưa đọc là:  148 - 75 = 73 (trang)  Đáp số: 73 trang  - HS nhận xét lẫn nhau.  - HS lắng nghe.  - HS ghi lại bài giải vào vở.  - HS chơi các nhân.  + Ai nhanh, đúng được khen.  + Số liền trước số 655 là số 654  + Số liền sau số 107 là số 108  + Số liền trước số 235 là số234  + Số liền sau số 806 là số 807  + Số liền trước số 923 là số 922  + Số liền sau số 708 là số 709 |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 8 tháng 9 năm 2023**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**TOÁN**

**-- 3 --**

**TRONG PHẠM VI 1 000 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Thực hành giải toán về quan hệ so sánh, bằng cách sử dụng phép tính trừ.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhẩm: 32 + 8 = ?  + Câu 2: Tính nhẩm: 61 + 9 = ?  + Câu 3: Tính nhẩm: 58 - 6 = ?  + Câu 4: Tính nhẩm: 61 - 8 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + Thực hành giải toán về quan hệ so sánh, bằng cách sử dụng phép tính trừ.  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 4/T8**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV và HS cùng tóm tắt :  + Ngày thứ nhất: 457m.  + Ngày thứ hai nhiều hơn: 125m.  + Ngày thứ hai là được: .....m đường?  **-** GV cho HS làm nhóm lớp trên phiếu học tập.  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả.  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5/T9**  **a)** GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV cho HS làm vào vở bài tập các bài tập sau:  b) Duy cắt được 9 ngôi sao, Hiền cắt được 11 ngôi sao. Hỏi Hiền cắt được nhiều hơn Duy mấy ngôi sao?  c) Chú Tư thả xuống ao 241 con cá chép, 38 con cá rô phi. Hỏi chú Tư đã thả số cá rô phi ít hơn số cá chép bao nhiêu con?  - GV thu bài và chấm một số bài xác xuất.  - GV nhận xét từng bài, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Em yêu Việt Nam”. Chơi theo nhóm , tính nhanh kết quả:  + Tính nhanh: 336 - 122 =  + Tính nhanh: 872 + 103 =  + Tính nhanh: 654 - 341 =  + Tính nhanh: 359 + 317 =  - Gọi HS nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + 32 + 8 = 40  + 61 + 9 = 70  + 58 - 6 = 52  + 61 - 8 = 53  - HS lắng nghe.  + 1 HS đọc đề bài.  + HS cùng tóm tắt với GV.  + Nhóm làm bài vào phiếu học tập:  Bài giải:  Ngày thứ hai đội công nhân đó làm được số km đường là:  457 + 125 = 582 (km)  Đáp số: 582 km  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS Đọc đề bài.  - HS làm bài tập vào vở.  b) Bài giải  Hiền cắt được nhiều hơn Duy số ngôi sao là:  11 - 9 = 2 (ngôi sao)  Đáp số: 2 ngôi sao  c) Bài giải  Chú Tư đã thả số cá rô phi ít hơn số cá chép số con là:  241 – 38 = 203 (con)  Đáp số: 203 con  - HS nộp vở bài tập.  - HS lắng nghe.  - HS chơi cá nhân viết vào bảng con. HS nào trả lời đúng thời gian và kết quả sẽ được khen, thưởng. Trả lời sai thì nhóm khác được thay thế.  + Tính nhanh: 336 - 122 = 214  + Tính nhanh: 872 + 103 = 975  + Tính nhanh: 654 - 341 = 313  + Tính nhanh: 359 + 317 = 676  - HS nhận xét bài làm của bạn |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................